



HANOI AGRICULTURAL PRODUCTS QUALITY
CERTIFICATION AND ANALYSIS CENTER

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP



VICAS 052-VietGAP

GIẤY CHỨNG NHẬN VIETGAP

Số: 41/2024/VGTT

Tổ chức/cá nhân:

HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN XÃ HÀ HỒI

Địa chỉ:

Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

Địa điểm sản xuất:

**Xứ đồng Ba Tám, Ben Đông, Ben Ngoài, Đồng Ben, Đồng Nỏ, Nỏ Ngoài, Tư Khấu,
Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội**

Tên sản phẩm/nhóm sản phẩm:

Rau củ các loại
(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Diện tích sản xuất:

14,23 ha
(Danh sách hộ thành viên chi tiết tại Quyết định kèm theo)

Sản lượng dự kiến:

1.040 tấn/năm (Không bao gồm hoạt động sơ chế)

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 6
(Theo thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Sản phẩm đã được đánh giá phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11892-1:2017
Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP – Phần 1: Trồng trọt.

MÃ SỐ CHỨNG NHẬN VietGAP:

CN 02-17 BNN/VGTT-01-0404

Được sử dụng dấu hiệu chứng nhận:



Bùi Thanh Hương

Ngày cấp: 20/11/2024

Hiệu lực từ ngày 20/11/2024 đến ngày 19/11/2027

Được cấp theo Quyết định số 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024

Địa chỉ liên hệ: Số 143 Hồ Đắc Di, P. Quang Trung, Q. Đống Đa - Tổ 44, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại/Fax: (0243) 8512566 Email: tptenclsp_sonnptnt@hanoi.gov.vn

Website: trungtamphanlichchungnhanhanoi.gov.vn



HANOI AGRICULTURAL PRODUCTS QUALITY
CERTIFICATION AND ANALYSIS CENTER

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HÀ NỘI
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP



VICAS 052-VietGAP

Phụ lục
DANH MỤC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN VÀ SẢN LƯỢNG DỰ KIẾN
(Kèm theo Giấy chứng nhận VietGAP số 41/2024/VGTT)

TT	Tên sản phẩm	Diện tích dự kiến trồng (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn/năm)
1	Đậu đỗ các loại (Đậu cove, đậu đũa)	01	65
2	Bầu bí các loại (bầu, bí, mướp hương, mướp đắng, lạc lè, su su, dưa chuột)	01	72
3	Họ cà các loại (Cà chua, cà pháo, cà tím, cà bát)	01	120
4	Rau họ thập tự (bắp cải, su hào, súp lơ, cải xanh, cải ngọt, cải ngồng, cải chíp)	6,23	458
5	Rau ăn lá các loại (rau dền, mồng tơi, rau muống, rau ngót)	4,7	320
6	Rau gia vị các loại (tía tô, kinh giới, rau mùi, hành, ớt, thì là, mùi tàu, húng quế, húng láng)	0,3	5
	Tổng cộng	14,23 ha	1040 tấn/năm

Số: 432/QĐ-TTTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp giấy chứng nhận VietGAP

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 788.2022/QĐ-VPCNCL ngày 11/10/2022 của Văn phòng Công nhận chất lượng về việc công nhận Tổ chức chứng nhận VietGAP;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 15/GCN-CCPT ngày 25/09/2023 của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận 03 ngày 14/10/2024 đến 16/10/2024 và báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận ngày 20/11/2024 của Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi.

Xét đề nghị của Trưởng đoàn đánh giá, Trưởng phòng Chứng nhận và Truyền thông về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm trồng trọt của Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận cơ sở có tên dưới đây đã được đánh giá quá trình sản xuất sản phẩm trồng trọt phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11892-1:2017 Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt - Phần 1: Trồng trọt;

- Tên cơ sở: Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi;
- Địa chỉ: Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
- Địa điểm sản xuất: Xứ đồng Ba Tám, Ben Đông, Ben Ngoài, Đồng Ben, Đồng Nỏ, Nỏ Ngoài, Tư Khấu, Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
- Tên sản phẩm chứng nhận: Rau củ các loại (Chi tiết danh sách theo Phụ lục I đính kèm);
- Quy mô sản xuất: 14,23 ha;
- Tổng số hộ thành viên: 73 hộ (Chi tiết danh sách theo Phụ lục II đính kèm)



- Sản lượng dự kiến: 1.040 tấn/năm;
- Phạm vi chứng nhận: Quá trình sản xuất (Không bao gồm sơ chế);
- Mã số chứng nhận VietGAP: CN 02-17 BNN/VGTT-01-0404
- Thời hạn chứng nhận: Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 19/11/2027.

Điều 2. Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi có trách nhiệm:

1. Duy trì việc áp dụng và tuân thủ đầy đủ các quy định về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội và các cơ quan chức năng khác trong quá trình thực hiện sản xuất sản phẩm trồng trọt an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

3. Được phép sử dụng dấu chứng nhận VietGAP theo thỏa thuận chứng nhận và giấy ủy quyền người sử dụng dấu chứng nhận với Trung tâm kể từ ngày quyết định chứng nhận có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng đoàn đánh giá, các tổ chức, cá nhân liên quan Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Bùi Thanh Hương

Phụ lục I
DANH MỤC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN VÀ SẢN LƯỢNG DỰ KIẾN
(Kèm theo Quyết định số 43.2/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024 của Trung tâm
Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội)

TT	Tên sản phẩm	Diện tích dự kiến trồng (ha)	Sản lượng dự kiến (tấn/năm)
1	Đậu đỗ các loại (Đậu cove, đậu đũa)	01	65
2	Bầu bí các loại (bầu, bí, mướp hương, mướp đắng, lặc lè, su su, dưa chuột)	01	72
3	Họ cà các loại (Cà chua, cà pháo, cà tím, cà bát)	01	120
4	Rau họ thập tự (bắp cải, su hào, súp lơ, cải xanh, cải ngọt, cải ngồng, cải chíp)	6,23	458
5	Rau ăn lá các loại (rau dền, mồng tơi, rau muống, rau ngót)	4,7	320
6	Rau gia vị các loại (tía tô, kinh giới, rau mùi, hành, ớt, thì là, mùi tàu, húng quế, húng láng)	0,3	5
	Tổng cộng	14,23	1.040

Phụ lục II
DANH SÁCH HỘ THÀNH VIÊN THAM GIA MÔ HÌNH VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024 của Trung tâm
Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội)

TT	Họ và tên	Xứ đồng	Diện tích (m ²)
1	Nguyễn Thị Liễu	Ben đông	2871
2	Lê Thị Đá	Ben đông	1414
3	Đỗ Mạnh Hùng	Ben đông	1496
4	Nguyễn Văn Ánh	Ben đông	1727
5	Nguyễn Văn Phó	Ben đông	2169
6	Đỗ Văn Khánh	Ben đông	1819
7	Trịnh Năng Ứng	Ben ngoài	1852
8	Đỗ Duy Bảy	Ben ngoài	2338
9	Lê Thị Nhung (Hung)	Ba Tám	1447
10	Từ Thị Dậu	Ba Tám	8314
11	Lê Văn Khương	Ba Tám	1603
12	Từ Hữu Quyền	Ba Tám	2949
13	LÊ Văn Hải (Xanh)	Ba Tám	4224
14	Từ Đức Lộc	Ba tám	3327
15	Phạm Ngọc Diệp	Đồng Ben	2584
16	Lê Văn Phó	Đồng Ben	981
17	Từ Đức Anh	Đồng Ben	1274
18	Phạm Văn Lạc	Ba Tám	3188
19	Từ Văn Canh	Ba Tám	5254
20	Trịnh Thị Hiền	Đồng Nỏ, Tư Khẩu	1.651
21	Trịnh Văn Toàn	Tư Khẩu	1.272
22	Từ Phúc Trạch	Tư Khẩu	790
23	Từ Thị Xoa	Tư Khẩu	1.034
24	Từ Văn Hiển	Tư Khẩu	1.073
25	Đỗ Duy Đạt	Đồng Ben	824
26	Trịnh Văn Kiệt	Đồng Nỏ	1.138
27	Đỗ Duy Lộc	Đồng Nỏ	912
28	Trịnh Văn Cán	Đồng Ben	1.495
29	Phạm Thị Nội	Tư Khẩu	1.493

TT	Họ và tên	Xứ đồng	Diện tích (m ²)
30	Từ Thị Vững	Tư Khấu	2.365
31	Từ Văn Tiến	Tư Khấu	1.718
32	Trịnh Thị Năng	Tư Khấu	1.471
33	Trần Thị Oanh	Tư Khấu	1.196
34	Trịnh Thị Vy	Tư Khấu	1.262
35	Lý Văn Nhạc	Tư Khấu	843
36	Trịnh Thị Hợp	Tư Khấu	1.155
37	Lý Văn Năng	Tư Khấu	1.074
38	Uông Huy Mạnh	Đồng Nỏ	1.713
39	Trịnh Văn Tuấn	Đồng Nỏ	1.057
40	Từ Văn Động	Tư Khấu	1.330
41	Nguyễn Văn Lạc	Đồng Ben	2.204
42	Trịnh Tăng Hương	Tư Khấu	2.050
43	Nguyễn Văn Hùng	Đồng Nỏ	635
44	Trịnh Đăng Bình	Tư Khấu	1.632
45	Nguyễn Thị Bé	Nỏ Ngoài	992
46	Trịnh Tăng Cường	Nỏ Ngoài	2.116
47	Nguyễn Thị Thơm	Đồng Ben	2.088
48	Lý Thị Thái	Đồng Nỏ	2.092
49	Lý Văn Vinh	Tư Khấu	1.936
50	Lý Văn Hiến	Đồng Nỏ	1.069
51	Nguyễn Thị Chinh	Đồng Nỏ	895
52	Lê Văn Đạo	Đồng Nỏ	1.056
53	Lê Trung Đồng	Tư Khấu	817
54	Nguyễn Hữu Độ	Đồng Ben	1.732
55	Lý Văn Hải	Đồng Nỏ	1.905
56	Nguyễn Văn Sơn	Đồng Nỏ	1.586
57	Đỗ Văn Tín	Đồng Nỏ	2.442
58	Nguyễn Văn Tuất	Đồng Nỏ	749
59	Ngô Văn Bằng	Đồng Nỏ	1.512
60	Nguyễn Thị Căn	Đồng Nỏ	2.056
61	Ngô Văn Hợp	Đồng Nỏ	2.534
62	Từ Văn Phương	Đồng Nỏ	2.817
63	Ngô Thị Tuyết	Đồng Nỏ	2.680

TT	Họ và tên	Xứ đồng	Diện tích (m²)
64	Nguyễn Văn Minh	Đồng Nỏ	3.956
65	Nguyễn Văn Vũ	Đồng Nỏ	3.388
66	Ngô Văn Duệ	Đồng Nỏ	2473
67	Nguyễn Thị Phả	Đồng Nỏ	2093
68	Nguyễn Văn Quy	Đồng Nỏ	1984
69	Nguyễn Xuân Thu	Đồng Nỏ	2458
70	Nguyễn Văn Cận	Đồng Nỏ	1577
71	Nguyễn Văn Thuộc	Đồng Nỏ	1.689
72	Nguyễn Chính	Đồng Nỏ	2.859
73	Nguyễn Văn Năm	Đồng Nỏ	2.532
	Tổng cộng		142.300

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

**V/v sử dụng dấu chứng nhận VietGAP của Trung tâm Phân tích
và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội**
(Kèm theo quyết định số 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024
về việc cấp giấy chứng nhận VietGAP)

Căn cứ quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ quyết định số 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024 của Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội về việc cấp chứng nhận VietGAP trồng trọt.

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội ủy quyền cho Hợp tác xã Rau an toàn xã Hà Hồi sử dụng dấu chứng nhận VietGAP, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mẫu dấu chứng nhận VietGAP

Mẫu dấu chứng nhận sản phẩm của Trung tâm như hình dưới đây:



Giải thích:

- Dấu chứng nhận VietGAP có hình vuông, gồm 3 chữ C lồng vào nhau tạo thành một vòng tròn, chữ C bên phải có màu xanh lá cây, chữ C bên trái màu xanh da trời, chữ C dưới cùng màu đỏ tươi;
- Bên trong vòng tròn có dòng chữ: **HANOIAGRICERT**;

- Phía dưới có dòng chữ: **Sản phẩm an toàn;**
- Phía tay trái có dòng chữ: **CN 02-17 BNN/VGTT-01-0404**, trong đó 01-0404 là mã số của sản phẩm/khách hàng được chứng nhận.

II. Phạm vi chứng nhận

1. Sản phẩm được chứng nhận: Rau củ các loại (*Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024*);
2. Địa chỉ: Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
3. Địa điểm sản xuất: Xứ đồng Ba Tám, Ben Đông, Ben Ngoài, Đồng Ben, Đồng Nỏ, Nỏ Ngoài, Tư Khấu, Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
4. Quy mô sản xuất: 14,23 ha;
5. Tổng số hộ thành viên: 73 hộ (*Danh sách chi tiết kèm theo Quyết định 432/QĐ-TTPT ngày 20/11/2024*);
6. Sản lượng dự kiến: 1.040 tấn/năm;
7. Phạm vi chứng nhận: Quá trình sản xuất (*Không bao gồm sơ chế*);
8. Thời gian: Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 19/11/2027;
9. Phạm vi sử dụng: Dấu chứng nhận VietGAP được sử dụng trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, chỉ sử dụng đối với sản phẩm trồng trọt đã được chứng nhận của cơ sở, được đóng gói trong bao bì đúng theo quy định của pháp luật và tuân thủ theo đúng các quy định trong Hợp đồng và thỏa thuận chứng nhận đã ký giữa hai bên.

III. Cam kết

- Tổ chức được cấp dấu chứng nhận phải thực hiện theo Hướng dẫn kiểm soát và sử dụng dấu hiệu chứng nhận của tổ chức chứng nhận
- Tổ chức được cấp dấu chứng nhận không được sử dụng dấu của Tổ chức công nhận lên bao bì của sản phẩm được chứng nhận
- Hai bên cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên
- Mọi tranh chấp phát sinh giữa bên ủy quyền và bên được ủy quyền sẽ do hai bên tự thống nhất giải quyết./.